

Trung, xã Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Phạm Văn C2 và bà Phạm Thị T5; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12-6-2017. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy Tuân*: Luật sư Đinh Thị Kim Thoa – Công ty luật TNHH Một thành viên Bảo Thiên, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân Thúc*: Luật sư Nguyễn Thanh Tú – Công ty luật TNHH Một thành viên Bảo Thiên, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Công*: Luật sư Hoàng Ngọc Thanh Bình – Công ty luật TNHH Một thành viên Bảo Thiên, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 15-01-2012, anh Bùi Trường G (trú tại thôn Thắng Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) cùng vợ là chị Vũ Thị M1 vay của chị Phạm Thị M2 số tiền 390.000.000 đồng. Đến ngày 01-9-2013, anh G tiếp tục vay của chị M2 số tiền 230.000.000 đồng; tổng cộng thành 620.000.000 đồng. Khi vay tiền anh G và chị M1 có để lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Văn K (là bố vợ của anh Bùi Trường H ở tại Khu 8, thôn Hoàng Tân, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc) để làm tin. Đến hạn trả nợ, chị M2 nhiều lần gặp trực tiếp và điện thoại cho anh G, chị M1 để đòi tiền nhưng hai người chưa trả. Thông qua các mối quan hệ xã hội, ngày 20-5-2017 chị M2 gặp Nguyễn Huy T1 để nhờ T1 giúp đòi tiền nợ của chị M1 và thỏa thuận sau khi đòi được tiền sẽ trả tiền công cho Huy T1. Chị M2 viết giấy có nội dung ủy quyền cho Huy T1 đòi số tiền 620.000.000 đồng của vợ chồng M1, G có sự chứng kiến của anh Lê Đình V (sinh năm 1990, trú tại thôn Thị Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên). Sau khi nhận giấy ủy quyền của chị M2, Huy T1 đã nhiều lần đưa nhiều người đến nhà chị M1 đe dọa để yêu cầu trả tiền, cụ thể:

Khoảng 19h00 ngày 21-5-2017, Huy T1 rủ một số bạn bè là Phạm Xuân T3, anh Nguyễn Thành Đ, T5 và T6 (không xác định được lai lịch) đến nhà chị M1, anh G để đòi tiền. Khi đến nơi, Huy T1 vào nhà yêu cầu chị M1 phải trả số tiền 620.000.000 đồng, nếu không trả thì một tuần sau sẽ yêu cầu ông K, là người đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã “cắm” cho chị M2 làm thủ tục vay tiền ngân hàng trả nợ cho chị M2.

Khoảng 11 giờ ngày 26-5-2017, Huy T1 cùng T3, Đ và anh Trần Khánh C3 cùng T6 và H4 (không xác định được lai lịch) đến nhà chị M1. Tại đây, Huy T1 dùng nhiều lời lẽ thô tục để đòi tiền chị M1 và đe dọa “Tao đưa giấy ủy quyền cho mày, nếu mày không trả tao tiền, tao cho mày mất đường làm ăn, mày ra công tao giết mày”; đồng thời, Huy T1 giới thiệu anh C3 là cán bộ ngân hàng đến gặp chị M1 làm các thủ tục thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (của ông Nguyễn Văn K) để vay tiền ngân hàng trả nợ cho Huy T1 nhưng chị M1 không chấp nhận.

Khoảng 14 giờ ngày 27-5-2017, Huy T1 đi cùng chị M2, T3, Đ, C3 cùng H4 T6, T5 và H3 (chưa xác định được lai lịch) tiếp tục đến nhà chị M1 đòi tiền. Tại đây, chị M1 chỉ cho chị M2 vào nhà còn tất cả những người đi cùng ở ngoài đường. Khi vào nhà, chị M2 tiếp tục yêu cầu chị M1 trả số tiền 620.000.000 đồng. Do chị M1 không có tiền trả nên chị M2 nói “Tao giao hết cho các cháu tao, tùy chúng mày làm gì thì làm” rồi cùng nhóm của Huy T1 bỏ đi.

Do nhiều lần đến nhà chị M1 để đòi tiền nhưng không được nên ngày 02-6-2017, Huy T1 cùng T3, T6 và H4 (không xác định được lai lịch) bàn cách ném chất bẩn vào nhà chị M1 để gây sức ép buộc chị M1 phải trả tiền. Huy T1 mua 02 ruột phích, sơn quét tường màu đỏ, dầu luyn, mắm tôm. T6 và H4 trộn các loại trên lại rồi cho vào 02 ruột phích, lấy túi ni lông buộc miệng phích mang đến nhà chị M1. Huy T1 và T6 mỗi người ném một ruột phích trúng cửa quán của chị M1 tạo tiếng ồn và chất bẩn bắn xung quanh khu vực rồi bỏ đi.

Ngày 10-6-2017, Huy T1 đến gặp T3 và Đào Văn T7 tại cửa hàng xăm hình của T3 ở số nhà 111, phố Tây Trà, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Huy T1 nói tiếp tục gây sức ép với chị M1 để yêu cầu trả tiền bằng cách, Huy T1 mua hồ dán, chổi quét hồ; còn T3 mua 30 tờ giấy mẫu “Tin buồn” sử dụng trong các đám tang, bút dạ. Sau đó Văn T7, T3 cùng T8 (hiện chưa xác định được lai lịch) viết vào các tờ giấy “Tin buồn” tại quán xăm hình của T3 có thêm nội dung: “Vợ chồng nhà M1 G trả tiền luôn còn kịp, không trả tiền thì xác con mẹ mày định luôn, an táng tại nhà chúng mày” và “Vợ chồng con M1 G sinh năm 1977, thôn Thắng Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đã mất vào hồi sắp đến rồi, trả bố mày tiền nhanh còn kịp, an táng tại quê nhà mày, bố mày đây bằng mực màu xanh và màu đỏ. Đến khoảng 20h00 cùng ngày, thì Hoàng Việt H4 và Phạm Văn C1 (là bạn của T3) đến cửa hàng xăm hình của T3 chơi và ăn cơm cùng nhóm của T3. Trong khi ăn cơm, Huy T1 nói với mọi người tý nữa đi đến nhà G M1 ở Sóc Sơn đòi tiền, cả nhóm đồng ý. Huy T1 thuê xe ô tô để T3 điều khiển chở Huy T1, H4, Văn T7 và C1 đến nhà chị M1. Khi đến nơi, T3 ngồi trên xe ô tô chờ sẵn, còn Huy T1 và Văn T7 dùng chổi quét hồ dán vào giấy để H4 và C1 dán số tờ giấy “Tin buồn” đã viết thêm nội dung vào quanh nhà chị M1. Dán xong, Huy T1 cùng Văn T7, H4 và C1, mỗi người cầm viên gạch ném trúng cửa sắt của cửa hàng nhà chị M1 rồi bỏ đi.

Chiều ngày 11-6-2017, Huy T1 cùng T3, H4, C1 và Văn T7 tiếp tục đến nhà chị M1 để yêu cầu trả tiền. Trên đường đi, Huy T1 và T3 gọi điện rủ thêm bạn là anh Nguyễn Đức D, anh Trần Cơ T7, anh Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh H3 đi chơi cùng T3. Sau đó cả nhóm đi bằng 02 xe ô tô đến nhà chị M1. Đến nơi, T3, N, D và H3 đứng ngoài không tham gia; còn Huy T1 và T3 xuống xe đứng trước nhà yêu cầu chị M1 trả tiền. T3 cầm chiếc Micro gắn loa đứng trước cổng nhà chị M1 chửi tục và nói “Con M1 kia, ra trả tiền bọn tao đi” rồi đưa Micro cho Huy T1 đứng trước cổng nhà chị M1 nói “Con chó kia mày ra khỏi nhà bố mày giết mày, chị M2 giao hết cho tao rồi, mày làm việc với tao”; “Mày cứ ở một tháng trong nhà đi, mua đầy thức ăn, mày ra khỏi nhà thì tao giết mày”. Huy T1 sử dụng phần mềm youtube trong điện thoại iphone 6 Plus của mình phát nhạc hiệu qua loa liên với Micro trước cửa cổng nhà chị M1; đồng thời chấp tay khấn “M1 ơi, trả tao tiền”. Lúc này, Văn T7 cùng C1 và H4 đứng sát cổng nhà chị M1 để cùng Huy T1 và T3 gây sức ép buộc chị M1 trả tiền. Do sợ nên chị M1 không dám ra mở cổng. Sự việc diễn ra từ khoảng 15 giờ đến 16 giờ thì Công an huyện Sóc Sơn nhận được tin báo nên đã đến và yêu cầu tất cả nhóm T1 về trụ sở để làm việc. Đến ngày 12-6-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Huy T1, Phạm Xuân T3, Đào Văn T7, Phạm Văn C1 và Hoàng Việt H4 về hành vi cưỡng đoạt tài sản; đồng thời thu giữ các tang vật liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 6704 ngày 01-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Phạm Thị M2 trên Giấy ủy quyền là đúng chữ do chị Phạm Thị M2 viết và ký ra.

Bản kết luận giám định số 6761 ngày 01-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chữ viết, chữ ký đứng tên Bùi Trường Giang trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) và chữ ký, chữ viết dòng họ tên Bùi Trường G trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) với chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Trường G trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là chữ do cùng một người viết và ký ra.

- Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết dòng họ tên Vũ Thị M1 dưới chữ ký trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) với chữ ký, chữ viết đứng tên Vũ Thị M1 trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Quá trình điều tra chị Vũ Thị M1 đề nghị xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với Phạm Thị M2, kết quả điều tra xác định chị M2 không bàn bạc với Huy T1 về cách thức đòi nợ trái pháp luật nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị M2.

Đối với các đối tượng Nguyễn Thành Đ, anh Trần Khánh C3, Trần Sỹ T5, Trần Cơ T9, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức D và Nguyễn Thanh H3, không

bàn bạc với Huy T1 về việc gây áp lực đòi nợ, hành vi có mức độ nên không cần thiết phải xử lý hình sự. Do đó, Công an thành phố Hà Nội đã xử lý hành chính về hành vi tụ tập gây mất trật tự công cộng đối với các đối tượng trên.

Đối với các đối tượng H4, T6 là người đi cùng Nguyễn Huy T1 đến nhà chị M1 để đòi tiền; T8 là người viết vào các tờ giấy “Tin buồn”. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được lai lịch của H4, T6 và T8. Do hết thời hạn điều tra vụ án nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách rút tài liệu liên quan đến hành vi H4, T6 và T8 tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 423/2018/HSST ngày 09-11-2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: **Nguyễn Huy T1** 10 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-6-2017.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: **Phạm Xuân T3** 09 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-6-2017.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: **Phạm Văn C1** 06 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-6-2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19-11-2018, bị cáo Phạm Quang T3, Phạm Văn C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21-11-2018, bị cáo Nguyễn Huy T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Huy T1 tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Các bị cáo Phạm Xuân T3, Phạm Văn C1 giữ nguyên kháng cáo và trình bày thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo T3 xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình có công với Cách mạng, bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và bản thân bị cáo đang bị ốm nặng. Bị cáo C1 cho rằng chỉ là đồng phạm với vai trò rất hạn chế, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh là bố đã bị chết, mẹ đi lấy chồng anh em bị cáo ở với ông bà nội, ông bà bị cáo đều tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm cho rằng: Các bị cáo Nguyễn Huy T1, Phạm Văn T3, Phạm Văn C1 cùng các bị cáo khác nhận lời đi đòi nợ thuê đã có hành vi đe dọa, uy hiếp về tinh thần ép buộc

người bị hại phải trả số tiền 620.000.000 đồng trái với quy định pháp luật. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Cường đoạt tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đều xử phạt các bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Huy T1 xin rút kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo. Đối với Phạm Văn T3 tại phiên tòa hôm nay tuy bị cáo có xuất trình chứng nhận có bố được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và bản thân bị cáo đang bị ốm nặng, nhưng bị cáo vừa mới được ra tù lại tiếp tục phạm tội; hơn nữa bị cáo tham gia rất tích cực nên không thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo. Riêng đối với Phạm Văn C1 bị cáo chỉ là đồng phạm với vai trò rất hạn chế, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Mặt khác bị cáo có hoàn cảnh là bố đã bị chết, mẹ đi lấy chồng, anh em bị cáo ở với ông bà nội, ông bà bị cáo đều tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Vị luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân T3 cho rằng: Các bị cáo chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, không trực tiếp yêu cầu bị hại đưa tiền. Mặt khác chưa chiếm đoạt được tài sản, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C1 cho rằng: Cần xem xét đến nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh xảy ra vụ án là do chị M1 nợ tiền chị M2 từ tháng 01-2012, đến 5 năm sau chị M1 không trả, nếu chị M1 trả tiền như cam kết thì không xảy ra vụ án. Bị cáo C1 có vai trò mờ nhạt, không có sự bàn bạc, nên đồng phạm giản đơn. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tích cực giúp Cơ quan điều tra khi điều tra vụ án. Hậu quả vụ án chưa xảy ra, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố, ông nội có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo C1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Huy T1 xin rút kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy T1.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu

có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Thời gian vào khoảng tháng 5 và tháng 6 năm 2017 các bị cáo Nguyễn Huy T1, Phạm Xuân T3, Đào Văn T7, Phạm Văn C1, Hoàng Việt H4 sau khi nhận lời đòi nợ thuê cho chị Phạm Thị M2, các đối tượng đã đến nhà vợ chồng chị Vũ Thị M1, anh Bùi Trường G trú tại thôn Thắng Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để uy hiếp, đe dọa để buộc anh chị phải giao số tiền 620.000.000 đồng mà anh chị nợ chị M2 cho các bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo nêu trên về tội Cường đoạt tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan.

[3] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Xuân T3, Phạm Văn C1 xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Mặc dù các bị cáo phạm tội chưa đạt, chưa chiếm đoạt được tài sản; đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; cưỡng đoạt số tiền 620.000.000 đồng, nên cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay. Đối với Phạm Văn T3 vừa mới được ra tù lại tiếp tục phạm tội; hơn nữa bị cáo tham gia rất tích cực nên không thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với Phạm Văn C1 tham gia đồng phạm với vai trò rất hạn chế, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Mặt khác bị cáo có hoàn cảnh là bố đã bị chết, mẹ đi lấy chồng, anh em bị cáo ở với ông bà nội, ông bà bị cáo đều tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thì thấy: Các bị cáo phạm tội chưa đạt và thành khẩn khai báo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo để xử phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt mà không áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt là chưa đầy đủ, cần rút kinh nghiệm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy T1, quyết định của bản án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy T1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm (ngày 27-3-2019).

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân T3, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 423/2018/HSST ngày 09-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Phạm Xuân T3.

3. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 423/2018/HSST ngày 09-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà

Nội về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn C1.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân T3, Phạm Văn C1 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; Điều 57; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: **Bị cáo Phạm Xuân T3** 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-6-2017.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; Điều 57; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: **Bị cáo Phạm Văn C1** 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-6-2017.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Huy T1, Phạm Văn C1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phạm Xuân T3 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Vụ I - TANDTC;
- TAND TP Hà Nội;
- Trại tạm giam - CA TP Hà nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Vân

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vinh Quang

Bùi Xuân Trọng

Nguyễn Ngọc Vân